

Số: 186/2021/QĐST-HNGĐ

*Nghĩa H, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim O - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trần Trung K - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Kim O và anh Trần Trung K
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - + Về con chung: Chị Đỗ Thị Kim O và anh Trần Trung K thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Anh Trần Trung K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hà V sinh ngày 06/02/2015 (hiện cháu Trần Hà V đang do anh Trần Trung K chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Đỗ Thị Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần

Trung K đối với cháu Trần Hà V. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Đỗ Thị Kim O và anh Trần Trung K thỏa thuận giải quyết chị O nộp toàn bộ. Chị Đỗ Thị Kim O phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Kim O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000621 ngày 28/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**